

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Trần Thị Ú; tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ;
Sinh năm: 1974.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn lớp 01/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ và tên cha: Trần Văn K (đã chết)

Họ và tên mẹ: Lưu Thị T (đã chết)

Chồng: Đoàn Văn H, sinh năm 1970

Con: Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2018)

Anh, chị em ruột: Gia đình có 8 anh em, bị cáo là con thứ 7.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn
Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2. Người bị hại:

-Ông Trần Xuân T1, sinh năm 1949 (đã chết)

Nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật của ông Trần Xuân T1:

-Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Sơn Quả 4, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc
Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

-Chị Đào Thị T2, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang

-Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 (chồng chị T2)

(có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang

-Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1973 (có mặt)

-Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02/11/2024, Trần Thị Ú, sinh năm 1974 trú tại thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 98D1-222.37 đi từ chợ G, xã L về nhà mình. Khi đi đến đường bê tông liên thôn thuộc khu vực nhà anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982 thôn S, xã L theo hướng Chùa S đi xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì Ú nhìn thấy phía trước có ông Trần Xuân T1, sinh năm 1949 ở cùng thôn S, xã L điều khiển xe đạp điện đi loạng choạng ở phần giữa đường phía trước cùng chiều. Thấy vậy, Ú bấm còi để xin ông T1 nhường đường cho vượt nhưng ông T1 vẫn đi ở phần giữa đường. Thời điểm này phía trước ngược chiều bên trái theo hướng di chuyển của Ú có xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7953 do chị Đào Thị T2, sinh năm 1981 trú tại thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi tới gần với đầu xe của ông T1 nhưng Ú vẫn điều khiển xe mô tô vượt trái lên xe của ông T1 dẫn đến phần bên phải chắn bừa bãi sau và biển số của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-222.37 do Ú điều khiển va chạm với phần bên trái giỏ xe đạp điện do ông T1 điều khiển. Hậu quả xe đạp điện đổ nghiêng trái, ông T1 ngã ra phần đường phía ngược chiều. Do sự kiện bất ngờ nên chị T2 điều khiển xe sang phải để tránh nhưng khoảng cách quá gần nên phần đầu của ông T1 đã va chạm với mặt dưới đế chân trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7953 do chị T2 điều khiển. Ú điều khiển xe mô tô đi tiếp khoảng hơn 10m thì dừng lại. Xe mô tô của chị T2 đổ nghiêng phải xuống rìa đường bên phải. Sau đó, Ông T1 được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện.

Ngày 02/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trích xuất từ camera an ninh của Công an xã L đoạn video chứa hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông đặt tên “TNGT 02.11.2024.mp4” vào đĩa DVD-R được niêm phong theo quy định.

Ngày 02/11/2024, Công an huyện H kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Trần Thị Ú, Đào Thị T2. Kết quả: nồng độ cồn qua hơi thở là 0,000mg/L; âm tính với chất ma túy.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường**

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường bê tông thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đường được trải bê tông thẳng, phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 3,5m, lề cỏ hai bên rộng 1,5m. Lấy hướng đường

từ Chùa S đi hướng xã V, huyện T làm hướng khám nghiệm, lấy mép đường trái làm chuẩn ký hiệu (T), lấy cột điện 2.10 làm mốc định vị ký hiệu (M).

Đánh dấu phương tiện: (1) hệ thống dấu vết cày xước mặt đường; (2) dấu vết màu nâu đỏ bám dính cát; (3) dấu vết mài trượt dập nát cây cỏ; (4) xe mô tô biển kiểm soát 98D1-222.37; (5) xe máy điện; (6) xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7953.

Hiện trường chi tiết: (1) dài 5,25m, rộng 0,63m, rộng mẫu đơn 1,5cm chiều hướng từ Chùa S đi hướng xã V, huyện T. Đầu (1) cách (T) là 1,6m, điểm cuối (1) cách (T) là 1,67m, đầu (1) cách (M) là 6,34m. (2) kích thước (0,7x0,35)m, tim (2) cách (T) 0,35m, cách đầu (1) 4,06m, cách (M) 6,12m. (3) dài 3,15m, chỗ rộng nhất 1,70m nằm hoàn toàn trên lề cỏ trái chiều hướng từ xã V đi chùa S, đầu (3) hướng trùng với (T) cách tâm (2) 0,8m; (4), (5), (6) đang dựng đứng ở trước cửa nhà anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982 cách hiện trường về phía chùa S 150m.

* Kết quả khám nghiệm tử thi ông Trần Xuân T1:

Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh, hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to, hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế; bầm tím xung quanh hốc mắt hai bên; vùng trán có diện sây sát, rập rách da, bờ mép không gọn kích thước (9,5x6,5)cm; đỉnh mũi và môi trên có diện sây sát da mất lớp thượng bì kích thước (7x5)cm; vùng cằm và môi dưới bên phải có diện sây sát da kích thước (5x4)cm; mặt trước cổ tay trái có diện sưng nề bầm tím da kích thước (6x5)cm; mặt trước gối trái có vết thương rách da nằm ngang bờ mép không gọn để lộ tổ chức dưới da và xương bánh chè; vùng chẩm trái có vết thương rách da bờ mép tương đối gọn kích thước (5,5x1,5)cm; vùng đỉnh thái dương trái có vết thương rách da kích thước (11x4)cm; sờ nắm thấy gãy kín cung bên các xương sườn 4,5,6,7 bên trái, tràn khí dưới da vùng ngực trái.

+ Mở một phần tử thi: kiểm tra vết thương vùng đỉnh thái dương trái thấy tụ máu da và tổ chức dưới da, mỡ, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái qua đó có máu chảy ra; chọc hút thăm dò bằng bơm kim tiêm thấy có máu không đông lẫn dịch bọt tại khoang lồng ngực.

* Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1-22.37 do Trần Thị Ú điều khiển: Mặt ngoài bên phải chắn bùn sau phía sau có vết trượt sạch bụi bẩn trên diện (7x2,7)cm; mặt sau góc trên bên phải biển số có vết trượt kim loại bám dính chất nhựa màu đen kích thước (2x0,5)cm, tại đây ốp biển số bị đẩy vênh theo hướng từ trước về sau. Hệ thống phanh, còi, đèn, xi nhan còn hiệu lực.

* Kết quả khám xe đạp điện do ông Trần Xuân T1 điều khiển: Mặt ngoài ốp gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát nhựa kích thước (4x2,5)cm; đầu núm tay nắm bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (2,5x0,3)cm; đầu núm tay phanh bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (2x1)cm; ốp mặt nạ bị bật khớp định vị; mặt ngoài đèn xi nhan trái có dấu vết mài sát nhựa kích thước (2x0,7)cm; mặt ngoài bên trái phía trước giỏ xe có vết mài sát nhựa, kim loại hướng từ trước về sau trên diện (16x3,5)cm; mặt sau thanh nan dọc định vị lưới lồng thứ 3 tính từ sau về trước có vết trượt vỏ nhựa hướng từ sau về trước, từ trái sang phải kích thước (2x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 67,5cm; mặt ngoài bên trái ốp đế chân có vết mài sát sơn nhựa kích thước (27,5x1,5) cm; mặt ngoài bên trái bàn đạp chân chống chính có vết mài sát kim loại kích thước (3,2x0,5)cm; mặt ngoài

đề chân phụ bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (1,5x0,5)cm; tay lái bị đẩy theo hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Hệ thống phanh còn hiệu lực.

* Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7953 do chị Đào Thị T2 điều khiển: Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có dấu vết trượt bám dính chất màu xanh trên diện (54x4)cm; tại mặt dưới cần đề chân chính phía trước bên trái có bám dính dấu vết màu nâu đỏ và mô cơ thể trên diện (7x3) cm, tại mặt dưới trong cần số phía trước có bám dính chất màu nâu đỏ, lông tóc màu trắng trên diện (10x5) cm. hệ thống phanh còn hiệu lực, hệ thống đèn, còi, xi nhan còn hiệu lực.

* Tại Kết luận giám định số 2816/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết chùn cong kim loại, mài sát nhựa bám dính chất màu đen có chiều hướng từ trước ra sau tại bên phải chắn bùn bánh sau và biển số của xe mô tô biển kiểm soát 98D-222.37 (ảnh số 5, 6 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát nhựa, kim loại có chiều hướng từ sau ra trước tại bên trái giỏ xe đạp điện (ảnh số 10, 11 bản khám phương tiện). Không xác định được vị trí xảy ra va chạm trên mặt đường, do hiện trường đã bị xáo trộn.

- Dấu vết mài trượt kim loại, bám dính chất màu nâu đỏ và mô cơ thể tại mặt dưới đề chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7953 (ảnh số 11 đến ảnh số 16 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với cơ thể nạn nhân Trần Xuân T1 tạo nên là phù hợp. Không xác định được vị trí xảy ra va chạm trên mặt đường qua dấu vết cơ học.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7953 với phương tiện khác.

- Ngoài dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98D1-222.37 với xe đạp điện, trên hai phương tiện không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác.

- Không xác định được dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1 và dấu vết dập nát cỏ cây tại lề đường ký hiệu số 3 trên hiện trường do phương tiện nào để lại, do hiện trường đã bị xáo trộn.

- Không xác định được tốc độ của ba phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

* Kết luận giám định tử thi số 2517/KLGĐTT-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- Nguyên nhân chết của ông Trần Xuân T1 do đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín.

- Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích:

- + Tổn thương sung nề, bầm tím, xây sát, rách da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn do nhiều chiều hướng tạo nên.

- + Tổn thương mẻ, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh, gãy xương sườn do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên.

* Kết luận giám định số 8759/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của V- Bộ C kết luận (BL 114-115): Mẫu nghi máu và nghi tổ chức cơ thể người gửi giám định là máu, tổ chức cơ thể người và là máu, tổ chức cơ thể của tử thi Trần Xuân T1.

* Kết luận giám định số 8756/KL-KTHS ngày 21/12/2024 của V- Bộ C kết luận (BL 107): Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Trần Xuân T1 gửi giám định

có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol là 73 mg/100 ml máu; không tìm thấy ác chất độc thường gặp: cyanide (CN); methanol; thuốc diệt chuột (nhóm hồng đồng máu, fluoroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho tru cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonyl urea, acetamid, triazin, araquat, diquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin); các alkaloid độc của La gón, Mã tiền, Ô đầu và Phụ tử, Cà độc dược và các chất an thần gây ngủ.

* Kết luận giám định số 8754/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của V Bộ C kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu gửi giám định của ông Trần Xuân T1.

* Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong five video có tên “TNGT 02.11.2024.mp4”, dung lượng 15,6MB, thời lượng 01 phút 48 giây gửi giám định; Trích xuất được 10 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc trong five video gửi giám định.

Ngày 09/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Trần Thị Ú kiểm tra xác định nội dung video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông, kết quả Trần Thị Ú xác định tại thời điểm 07 giờ 03 phút 41 giây, Ú đánh lái điều khiển xe sang trái đi sang phần đường của xe đi ngược chiều để vượt xe của ông Trần Xuân T1. Khi vượt lên phía trên xe của ông T1 đi ở phần đường của xe đi ngược chiều thì Ú cảm nhận thấy có va chạm ở phía đuôi xe của bị cáo Ú.

Tại Văn bản số 3533/SGTVT ngày 02/12/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh B cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H: Không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe mô tô cấp cho bà Trần Thị Ú, sinh năm 1974 ở thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Sở Giao thông vận tải tỉnh B có cấp 01 Giấy phép lái xe mô tô số AH504552 ngày 02/01/2009 cho bà Đào Thị T2, sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Trần Thị Ú điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen biển kiểm soát 98D1-222.37 khi không có giấy phép lái xe, đi trên đường liên thôn, lòng đường rộng 3,5m vượt xe đạp điện phía trước do ông Trần Xuân T1 điều khiển khi có phương tiện chạy ngược chiều trên đoạn đường định vượt, phương tiện chạy phía trước chưa tránh về bên phải là chưa đủ điều kiện để vượt xe phía trước nên đã va chạm với xe đạp điện do ông Trần Xuân T1 điều khiển cùng chiều phía trước. Vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật Trật, tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

*Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS -HH ngày 12/3/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Thị Ú về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Ú thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu xem xét về bồi thường về dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ú và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260, b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ú 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

*Về xử lý vật chứng: Không có

-Về trách nhiệm dân sự: Không có

-Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

-Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Thị Ú tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 07 giờ ngày 02/11/2024 tại đường liên thôn thuộc Sơn Q, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Trần Thị Ú, điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen biển kiểm soát 98D1-222.37 không có giấy phép lái xe theo quy định, khi vượt xe không tuân thủ quy tắc đã va chạm với xe đạp điện do ông Trần Xuân T1 điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả, làm ông T1 tử vong.

Với hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Thị Ú theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Khi tham gia giao thông, bị cáo là người có lỗi, chưa đủ điều kiện để vượt xe phía trước nên đã va chạm với xe đạp điện do ông Trần Xuân T1 điều khiển cùng chiều phía trước. Vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật Trật, tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Thị Ú đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, tại phiên tòa đại diện người bị hại xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Ú có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Ú không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần Thị Ú lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo Trần Thị Ú hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không có

[8] Đối với chị Đào Thị T2: chị T2 điều khiển xe đi đúng phần đường, khi thấy Trần Thị Ú điều khiển xe vượt trước xe của T1 và sang phần đường của mình đã thực hiện việc giảm tốc độ, đi sát vào rìa đường bên phải. Việc ông Trần Xuân T1 ngã ra đường và va chạm vào xe mô tô của chị T2 là sự kiện bất ngờ. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị T2.

[9] Đối với chiếc xe mô tô Hon da Wave màu đen biển kiểm soát 98D1-222.37 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Văn T3, sinh năm 1994 là con và ở cùng nhà với bị cáo Trần Thị Út. Tháng 11/2019, anh T3 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nay chưa về. Ngày 02/11/2024, bị cáo Ú tự ý lấy và điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông. Do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của anh T3 về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

[10] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7953 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang là chồng chị Đào Thị T2. Ngày 26/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-222.37 cho ông Đoàn Văn H, sinh năm 1970 ở thôn S, xã L, huyện H là bố của anh Đoàn Văn T3; trả lại chiếc xe đạp điện màu đỏ đen cho anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1973 ở thôn S, xã L, huyện H là con trai ông Trần Xuân T1.

[11] Vấn đề dân sự trong vụ án: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường, không yêu cầu HĐXX xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí:

Bị cáo Trần Thị Ú phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ú 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/3/2025. Giao bị cáo Trần Thị Ú cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Ú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường, không yêu cầu HĐXX xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Thị Ú phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

